

Võ Nhai, ngày 25 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Thanh B, sinh năm 1980;

Trú tại: Xóm X, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1979;

Trú tại: Xóm X, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Thanh B và chị

Đặng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Thanh B và chị Đặng Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Vũ Thanh B và chị Đặng Thị T thoả thuận:

+ Đối với cháu Vũ Thị Thanh T1 Thảo sinh ngày 27/01/2002, cháu Vũ Thị Thanh H sinh ngày 18/10/2003, cháu Vũ Thị L sinh ngày 16/02/2006 hiện nay các cháu đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Đối với cháu Vũ Hoàng Phát S ngày 28/11/2017 chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh B và chị T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về quyền đi lại thăm con chung:** Anh B có quyền đi lại thăm con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh B tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Hoàn trả anh B 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006753 ngày 04 tháng 3 năm 2025.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND xã La Hiên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền

